

Số: 982 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 3 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn Xuân Tín - Trường Xuân, huyện Thọ Xuân của Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/12/2022 của HĐND huyện Thọ Xuân về chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn Xuân Tín - Trường Xuân, huyện Thọ Xuân;*

*Xét Văn bản số 987/STNMT-BVMT ngày 29/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc Thông báo số kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM dự án Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn Xuân Tín - Trường Xuân, huyện Thọ Xuân của Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 343/Tr-STNMT ngày 07/3/2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn Xuân Tín - Trường Xuân, huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Phú Xuân, Trường Xuân và Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn Xuân Tín - Trường Xuân, huyện Thọ Xuân của Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân thực hiện tại các xã Phú Xuân, Trường Xuân và Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Phú Xuân, Trường Xuân và Xuân Lai (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn Xuân Tín - Trường Xuân,**  
**huyện Thọ Xuân của UBND huyện Thọ Xuân**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn Xuân Tín - Trường Xuân, huyện Thọ Xuân.
- Địa điểm thực hiện: tại các xã Phú Xuân, Trường Xuân, Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: UBND huyện Thọ Xuân.
- + Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân
- + Người đại diện: Đặng Thế Hoan, Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.**

Phạm vi dự án nằm trên địa bàn 3 xã: Phú Xuân, Trường Xuân, Xuân Lai huyện Thọ Xuân.

Quy mô xây dựng: Tổng chiều dài tuyến dự án  $L = 10.404\text{m}$  (Trong đó: đoạn đi trùng với đường quy hoạch của dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị Xuân Lai với chiều dài  $1.463,22\text{m}$  không đầu tư). Điểm đầu: Km0+00 - giao với ĐT.506B tại Km21+00. Kết nối dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT.506B đoạn từ xã Thọ Lập đi xã Xuân Tín (thuộc địa phận xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân). Điểm cuối: Km 10+404 - giao với ĐT.506B tại Km 10+350. Vị trí ranh giới giữa hai huyện Thọ Xuân và Thiệu Hóa (thuộc địa phận xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân).

- Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường  $B_n = 9,0\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường  $B_m = 8,0\text{m}$  (bao gồm phạm vi gia cố lề  $2 \times 0,5\text{m}$ ); Bề rộng lề đường  $B_l = (2 \times 1,0)\text{m}$ ; Tải trọng thiết kế: HL93.

- Đối với cầu lớn, cầu trung: Tải trọng thiết kế HL93 (trên tuyến có 2 cầu hiện trạng đáp ứng tải trọng thiết kế được giữ nguyên).

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Thi công nền đường: Đoạn làm mới chủ yếu là nền đắp bằng đất đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ , riêng lớp sát kết cấu áo đường dày  $50\text{cm}$  đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ . Đối với phần giáp nối nền đường cũ và mới, tiến hành đào mặt đường cũ từ mép nhựa vào  $0,5\text{m}$  đào thẳng đứng sâu bằng cao độ đáy lớp K98 của phần đường mới, sau đó đào cấp đến đáy nền đường thiết kế. Phần kết cấu phạm vi xử lý giáp nối được thiết kế như phần nền đường mở rộng tương ứng trên từng mặt cắt.

- Thi công mặt đường theo tiêu chuẩn Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế (TCCS 38:2022/TCĐBVN); Mặt đường thiết kế gồm 1 lớp BTNC19 dày  $7\text{cm}$ , trên các lớp móng CPĐĐ (đối với các đoạn ngoài khu dân

cur) và các lớp móng đá dăm nước (đối với các đoạn qua khu dân cư). Mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{y/c} > 133\text{Mpa}$ .

- Thi công nút giao, đường ngang dân sinh, hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang, hệ thống an toàn giao thông.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 89.222,1m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.**

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

### **3. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### **3.1. Nước thải, khí thải:**

##### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 4,55m<sup>3</sup>/ngày (bao gồm nước rửa tay chân 2,2m<sup>3</sup>/ngày; nước nhà vệ sinh 1,8m<sup>3</sup>/ngày, nước thải nhà bếp 0,55m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,... Trong đó:

+ Tại lán trại 1 (thi công đoạn 1) là 1,25m<sup>3</sup>/ngày (bao gồm nước thải rửa tay chân, tắm giặt 0,6m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải nhà vệ sinh 0,5m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ ăn uống: 0,15 m<sup>3</sup>/ngày);

+ Tại lán trại 2 (thi công đoạn 2) là 1,25m<sup>3</sup>/ngày (bao gồm nước thải rửa tay chân, tắm giặt 0,6m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải nhà vệ sinh 0,5m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ ăn uống: 0,15 m<sup>3</sup>/ngày);

+ Tại lán trại 3 (thi công đoạn 3) là 2,05m<sup>3</sup>/ngày (bao gồm nước thải rửa tay chân, tắm giặt 1,0m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải nhà vệ sinh 0,8m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ ăn uống: 0,25 m<sup>3</sup>/ngày);

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe, vệ sinh thiết bị thi công khoảng 10,0m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa trên công trường thi công đoạn 1 là 596m<sup>3</sup>/h; công trường thi công đoạn 2 là 490m<sup>3</sup>/h; công trường thi công đoạn 3 là 1887 m<sup>3</sup>/h. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

##### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:**

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lớp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp nhựa mặt đường trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

#### **3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 37 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Thực vật phát quang (thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi) khoảng 61 tấn.

- Chất thải từ phá dỡ công trình (thành phần chủ yếu là gạch, đá, bê tông, vữa, sắt, thép, gỗ,...) khoảng 2.058m<sup>3</sup>.

- Bùn, đất bóc phong hóa, đất đào không thích hợp khoảng 23.491m<sup>3</sup>.

- Đất đá, cát và vật liệu xây dựng khác phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 771 tấn,...

- Vỏ bao bì xi măng khoảng 304 kg.

#### **3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 10 kg/tháng, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công phát sinh tại các công trường thi công trong cả giai đoạn thi công dự án tối đa là 324 lít.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án. Vì vậy, các tác động này mang tính chất thời điểm, tạm thời và có thể khắc phục hiệu quả bằng các biện pháp quản lý và thi công.

### **3.4. Các tác động khác:**

- Dự án chiếm dụng diện tích 89.222,1m<sup>2</sup> đất trồng lúa và 4.357,2 m<sup>2</sup> đất ở của các hộ gia đình thuộc xã Phú Xuân, xã Xuân Lai và xã Trường Xuân; Ngoài ra dự án chiếm dụng một phần diện tích đất bằng chưa sử dụng, đất mặt nước,... thuộc quản lý của UBND các xã Phú Xuân, xã Xuân Lai và xã Trường Xuân. Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của các hộ gia đình có thể gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý của các hộ gia đình có đất bị thu hồi.

- Việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng một phần diện tích đất trồng lúa sang mục đích khác sẽ ảnh hưởng đến an ninh lương thực, giảm sản lượng lương thực hàng năm của địa phương. Tuy nhiên, diện tích chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 89.222,1m<sup>2</sup> của dự án là không lớn so với tổng diện tích đất

trồng lúa của huyện Thọ Xuân, do đó các tác động từ chuyển đổi đất trồng lúa của dự án là không lớn.

- Trong quá trình thi công cống và hệ thống thoát nước phát sinh các tác động tới hệ sinh thái khu vực, tiêu thoát nước khu vực, ảnh hưởng đến nguồn nước mặt.

- Quá trình thi công tuyến đường sẽ ảnh hưởng đến quá trình lưu thông của các phương tiện, gây khó khăn trong quá trình di chuyển của người dân, ảnh hưởng đến các hoạt động của các hộ dân dọc tuyến đường dự án.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông. Các rủi ro, sự cố môi trường có khả năng xảy ra với tần suất thấp, mức độ tác động không lớn.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

##### ***4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:***

##### ***4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:***

##### ***a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:***

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng 1,8m<sup>3</sup>/ngày. Đơn vị thi công thuê 08 nhà vệ sinh (2 nhà đặt tại khu lán trại 1; 2 nhà đặt tại khu lán trại 2; 4 nhà đặt tại khu lán trại 3) (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Nước thải rửa tay, chân với lưu lượng 2,2m<sup>3</sup>/ngày: Thu gom và dẫn về 03 hố lắng, mỗi hố 3,4m<sup>3</sup> (mỗi khu lán trại 01 hố với kích thước 1,5m x 1,5m x 1,5m) để thu gom và lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng 0,55 m<sup>3</sup>/ngày: Thu gom và dẫn về 03 bể tách mỡ có thể tích mỗi bể khoảng 50 lít bằng nhựa composit hoặc inox (mỗi khu lán trại 01 bể). Nước thải nhà bếp: Thu gom và dẫn vào bể tách mỡ sau đó về hố lắng 3,4m<sup>3</sup> (cùng với nước thải vệ sinh tay chân) để lắng, sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

##### ***b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:***

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng 10,0m<sup>3</sup>/ngày, thu gom và dẫn về 04 hố lắng có thể tích mỗi hố 6 m<sup>3</sup>, xây dựng bằng cách đào hào sau đó dùng bạt HDPE lót đáy và thành để chống thấm, bể chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong bể bố trí 1 phao quay thu váng dầu. Nước thải dẫn vào bể để lắng chất rắn lơ lửng, thu váng dầu sau đó tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án, váng dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

##### ***c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:***

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực các kênh, mương, khu vực trồng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa, đồng thời quản lý dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại: Thu gom, lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa có nắp đậy, đặt tại khu vực có mái che. Công nhân không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Trang bị máy bơm để bơm nước khi mưa lớn ngập úng tại các vị trí thi công cống, rãnh, nền đường trồng thấp,...

#### **4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:**

- Lắp đặt hệ thống tường chắn bằng tôn với chiều cao 2,5m, tổng chiều dài khoảng 928m tại các vị trí đoạn 1, đoạn 2 tiếp giáp với nhà dân và nút giao với đường 506B.

- Trước khi phá dỡ công trình sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm tường trước khi phá dỡ để giảm bụi. Trong quá trình phá dỡ nên phát sinh bụi kết hợp sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng 2 bộ/người/năm.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu khu vực công ra vào dự án và tuyến đường vận chuyển đổ thải từ dự án đến các bãi thải. Tần suất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và tăng tần suất khi bụi phát sinh nhiều.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt nilon; các xe chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí 4 khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực công ra vào công trường. Mỗi khu rửa xe có diện tích 40m<sup>2</sup>, bê tông hóa mặt nền, rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường phải xịt rửa sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

##### **4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

###### **a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:**

- Trang bị và sử dụng 9 thùng đựng rác 50 lít/thùng; thùng đựng rác có nắp đậy che chắn, tránh mưa, nắng và không bị động vật xâm phạm, đặt tại mỗi khu lán trại công nhân 03 thùng để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường. Hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công với tần suất 2 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

*b. Đối với chất thải rắn xây dựng:*

- Thực vật phát quang khoảng 61 tấn, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Chất thải từ phá dỡ công trình khoảng 2.058m<sup>3</sup>, thu gom, phân loại bán phế liệu, phần còn lại vận chuyển đổ thải tại các bãi thải của dự án.

- Chất thải là đá, cát và vật liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 771 tấn, thu gom tái sử dụng làm vật liệu đắp nền đường tại khu vực dự án hoặc vận chuyển đổ thải tại các bãi thải của dự án.

- Chất thải là vỏ bao bì xi măng là 304 kg, thu gom bán cho người mua tái chế.

- Bùn, đất bóc phong hóa, đất đào không thích hợp khoảng 23.491m<sup>3</sup> vận chuyển đổ thải tại 05 bãi thải theo biên bản thống nhất vị trí đổ thải của dự án, tổng khả năng chứa 63.200m<sup>3</sup>, gồm:

+ Bãi số 1: Tại khu vực ao trạm y tế thôn 2, xã Phú Xuân. Diện tích khu vực đổ thải khoảng 3.500m<sup>2</sup>, sức chứa khoảng 8.750m<sup>3</sup>;

+ Bãi số 2: Tại khu Mau, thôn 3, xã Phú Xuân. Diện tích khu vực đổ thải khoảng 1225m<sup>2</sup>, sức chứa khoảng 3.000m<sup>3</sup>;

+ Bãi số 3: Tại khu đất Thôn 5, thôn 6, thôn 7, xã Xuân Lai. Diện tích khu vực đổ thải khoảng 3.450m<sup>2</sup>, sức chứa khoảng 8.600m<sup>3</sup>;

+ Bãi số 4: Tại khu vực Khuôn viên công ty kinh doanh dịch vụ TM Hồng Thắng. Diện tích khu vực đổ thải khoảng 15.600m<sup>2</sup>, sức chứa khoảng 39.000m<sup>3</sup>;

+ Bãi số 5: Tại khu đông Phúc, thôn Ngọc Quang, xã Trường Xuân. Diện tích khu vực đổ thải khoảng 1750m<sup>2</sup>, sức chứa khoảng 3.850m<sup>3</sup>.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.



#### **4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.
- Trang bị 6 thùng nhựa composite loại 200 lít/thùng có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại mỗi kho tạm trên công trường 02 thùng để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.
- Trang bị 3 thùng loại 200 lít có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại mỗi kho tạm trên công trường 01 thùng để thu gom lưu giữ chất thải lỏng nguy hại theo quy định.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại định kỳ 1 năm/lần.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:**

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực nhạy cảm.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.
- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi di chuyển trong công trường không quá 5km/h.
- Không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.
- Công nhân thi công tại các vị trí có tiếng ồn lớn, vận hành các thiết bị có độ ồn cao sẽ được trang bị nút tai chống ồn.
- Sử dụng đệm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

##### **4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:**

- Thành lập hội đồng GPMB dự án, thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đền bù đất, hoa màu, công trình,...theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng.

- Thực hiện các biện pháp đền bù, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ di chuyển chỗ ở và bố trí quỹ đất tái định cư cho các hộ dân mất đất ở, nhà ở.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập.

- Chủ dự án phải hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép trước khi thi công dự án. UBND huyện Thọ Xuân và các xã Phú Xuân, xã Xuân Lai và xã Trường Xuân có trách nhiệm cập nhật diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất của dự án vào kế hoạch sử dụng đất của địa phương. Có chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp nhằm đảm bảo an ninh lương thực.

#### **4.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:**

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Sự cố tai nạn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Trang bị 06 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt tại mỗi khu vực lán trại tạm trên công trường 02 bình để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Sự cố tai nạn giao thông: Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyển phù hợp với hiện trạng các công trình.

- Sự cố ngộ độc thực phẩm: Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

#### **5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường

năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.